

Số: 46/NQ-HĐND

Hà Giang, ngày 09 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
KHÓA XVII - KỲ HỌP THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Hà Giang;

Trên cơ sở xem xét các Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Giang, các cơ quan hữu quan và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung triển khai cụ thể hóa các đột phá, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII. Tiếp tục tập trung thực hiện “mục tiêu kép”, vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa tận dụng tốt các cơ hội, nỗ lực phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Phấn đấu tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP đạt 7,5%. Đổi mới mạnh mẽ phát triển các ngành, lĩnh vực, trọng tâm là phát triển sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị, phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế. Giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc; quan tâm phát triển giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng bộ máy hành chính tinh gọn, hiệu quả, hướng tới phục vụ người dân và doanh nghiệp. Giữ vững an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao chất lượng hoạt động đối ngoại. Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 tạo đà vững chắc để thực hiện tốt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Chỉ tiêu kinh tế

- (1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP giá so sánh) 7,5%.
- (2) Tổng sản phẩm (GRDP) bình quân đầu người 33 triệu đồng.
- (3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 12.000 tỷ đồng.
- (4) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 2.700 tỷ đồng.
- (5) Thu hút khách du lịch đạt 1,7 triệu lượt người.
- (6) Giá trị sản phẩm trồng trọt thu hoạch bình quân/ha đất canh tác đạt 53 triệu đồng.
- (7) Tỷ trọng chăn nuôi trong ngành nông nghiệp đạt 31,5%.
- (8) Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng bình quân 6,8%/năm.
- (9) Tổng giá trị hàng hóa xuất – nhập khẩu qua cửa khẩu đạt 270 triệu USD.
- (10) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 10,8%.
- (11) Tăng trưởng tín dụng đạt 8,0%
- (12) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 17%.

b) Chỉ tiêu xã hội

- (13) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới lũy kế đạt 53 xã.
- (14) Tỷ lệ thôn biên giới có điện đạt tiêu chí nông thôn mới đạt 85%.
- (15) Tỷ lệ thôn biên giới có đường đạt tiêu chí nông thôn mới đạt 44%.
- (16) Tỷ lệ hộ nghèo giảm 4,0%.
- (17) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 55,2%.
- (18) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 45,3%.
- (19) Tỷ lệ duy trì sỹ số học sinh hàng ngày đạt 98%.
- (20) Duy trì bình quân 10,5 bác sĩ/1 vạn dân.
- (21) Bình quân có 42 giường bệnh/1 vạn dân.
- (22) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,38%.
- (23) Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng theo cân nặng giảm còn 17,7%.
- (24) Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm đủ các loại vắc xin đạt 95%.
- (25) Tỷ lệ thôn, tổ dân phố được công nhận làng văn hóa đạt 63,2%.
- (26) Tỷ lệ gia đình được công nhận gia đình đạt văn hóa 71%.
- (27) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn, cơ quan đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự đạt trên 95%.

c) Chỉ tiêu môi trường

- (28) Tỷ lệ che phủ rừng 58,2%.
- (29) Tỷ lệ dân cư đô thị được sử dụng nước sạch đạt 93%.
- (30) Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 88,2%.
- (31) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt 95%.
- (32) Tỷ lệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt 77%.

(Chi tiết theo phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này)

Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

1. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các biện pháp phòng chống và giảm thiểu thiệt hại do đại dịch Covid-19. Trong thời gian còn dịch bệnh, tiếp tục thực hiện “mục tiêu kép”; tuyệt đối không lơ là, chủ quan, mất cảnh giác, thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống dịch. Hoàn chỉnh quy trình phòng chống dịch; kiểm soát phù hợp người nhập cảnh, ngăn chặn hiệu quả nguồn bệnh xâm nhập từ bên ngoài, bảo đảm phòng dịch từ sớm, từ xa. Đồng thời triển khai các giải pháp hạn chế tối đa tác động tiêu cực của dịch bệnh đến phát triển kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân. Củng cố trạng thái bình thường mới, vừa phục hồi và phát triển kinh tế, vừa sẵn sàng phòng chống dịch, để tạo cơ sở cho phát triển kinh tế - xã hội.

2. Tập trung lập Quy hoạch tỉnh Hà Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo hiệu quả, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh và thống nhất, đồng bộ với mục tiêu, định hướng của chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021 - 2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021 - 2025 của cả nước. Tăng cường công tác quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị và trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh. Phát triển các khu đô thị đảm bảo theo quy hoạch, định hướng, đảm bảo tính khoa học và phát triển bền vững. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án quy hoạch chung đô thị Hà Giang, tỉnh Hà Giang đến năm 2035 và Đề án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng 04 đô thị thuộc Công viên Địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn; tổ chức lập các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết cần thiết.

3. Cơ cấu nền kinh tế theo hướng phát triển nhanh, bền vững; đổi mới phát triển các ngành, lĩnh vực

- *Về phát triển nông, lâm nghiệp:* Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; thúc đẩy sản xuất nông nghiệp hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực, đặc trưng của tỉnh. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh lương thực vững chắc. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Nửa triệu con đại gia súc với các giống bản địa chất lượng cao như bò vàng, lợn đen, gà đen; khuyến khích phát triển chăn nuôi theo hướng hàng hóa gắn với thị trường tiêu thụ, các sản phẩm chăn nuôi có truy suất nguồn gốc. Tăng cường bảo vệ và phát triển rừng, trọng tâm là khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên, bảo vệ và chăm sóc rừng. Đẩy mạnh liên kết, đưa giống tốt vào trồng rừng. Giao đất, giao rừng cho các tổ chức, cá nhân quản lý, bảo vệ để phát triển kinh tế vườn rừng; ưu tiên phát triển cây dược liệu dưới tán rừng. Thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển cây có múi và Đề án cải tạo vườn tạp trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), tăng cường truyền thông, quảng bá, xây dựng thương hiệu và tìm kiếm thị trường cho các sản phẩm.

- *Về công nghiệp:* Tập trung phát triển sản xuất công nghiệp theo chiều sâu; xây dựng các giải pháp tạo động lực để bứt phá, tăng trưởng đối với các ngành công nghiệp khai khoáng, công nghiệp chế biến chế tạo, công nghiệp sản xuất

điện, phát triển thủ công nghiệp nông thôn. Phát triển các ngành chế biến nông, lâm sản, dược liệu... làm cơ sở cho phát triển các sản phẩm chủ lực. Tiếp tục đầu tư phát triển khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, khu công nghiệp Bình Vàng và các cụm công nghiệp đã được quy hoạch; đôn đốc các doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư, đưa các dự án đi vào hoạt động; kiên quyết thông báo chấm dứt hoạt động và thu hồi quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án hoạt động kém hiệu quả.

- *Về thương mại, dịch vụ, du lịch:* Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại để tăng cường kết nối với các doanh nghiệp lớn có mạng lưới tiêu thụ trên địa bàn cả nước. Phát triển thương mại điện tử song hành với đa dạng hóa các hình thức thanh toán điện tử; đẩy mạnh hoạt động của sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh để tăng cường kết nối giữa người sản xuất, người kinh doanh và người tiêu dùng. Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế biên mậu, gắn với đảm bảo quốc phòng an ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030 của tỉnh. Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh. Chú trọng phát triển dịch vụ vận tải, thông tin truyền thông, dịch vụ hỗ trợ...

Đẩy mạnh phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào các dân tộc trong tỉnh, bảo tồn giá trị khảo cổ và cảnh quan Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn. Nâng cao chất lượng các Làng văn hóa du lịch, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, kết hợp chặt chẽ phát triển du lịch với phát triển, quảng bá các sản phẩm tiêu biểu của tỉnh.

- Nghiên cứu và xây dựng mô hình phát triển kinh tế ban đêm phù hợp với lợi thế và điều kiện thực tế của tỉnh.

4. Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; đẩy mạnh hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

Tập trung huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công tác quản lý đầu tư xây dựng, đặc biệt là chất lượng công trình và chi phí đầu tư đối với các công trình có sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Xử lý nghiêm minh các tổ chức, cá nhân vi phạm làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân, chất lượng các công trình. Tập trung điều hành kế hoạch đầu tư công năm 2021. Huy động tối đa các nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, ODA và các nguồn vốn khác (bao gồm cả nguồn vốn ngoài nhà nước) để đầu tư cho các chương trình, dự án trọng điểm. Đẩy mạnh hoàn thiện các hạ tầng cơ bản như sau:

- Về hạ tầng giao thông: Phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải xúc tiến triển khai đầu tư xây dựng tuyến đường Cao tốc nội Hà Giang với đường cao tốc Hà Nội – Lào Cai. Nâng cấp hệ thống đường tỉnh với các tuyến đường huyết mạch như: Đường tỉnh ĐT 177 Bắc Quang – Xín Mần, đường tỉnh ĐT 183 Vĩnh Tuy – Yên Bình, đường tỉnh 178 Yên Bình – Cốc Pài, đường tỉnh ĐT 176 Yên Minh – Mậu Duệ - Mèo Vạc, đường tỉnh ĐT 176B (Minh Ngọc – Mậu Duệ), xây dựng 06 cầu thay thế đường tràn trên tuyến đường từ Ngọc Minh đến Phú Linh để đảm bảo đủ điều kiện nâng lên thành Quốc lộ 2C kéo dài... Nâng cấp các tuyến đường huyện, xã đảm bảo lưu thông thông suốt. Quan tâm đầu tư hạ tầng giao

thông tại các xã biên giới theo chuẩn nông thôn mới.

- Về hạ tầng năng lượng: Vận hành hiệu quả hệ thống thủy điện nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh; phát triển đồng bộ hệ thống các đường dây, các trạm biến áp truyền tải, phân phối đáp ứng các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội. Tập trung rà soát, đầu tư các công trình cấp điện tại các xã, thôn biên giới.

- Về hạ tầng thông tin: Hoàn thành kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan hành chính nhà nước để phục vụ kết nối liên thông, xuyên suốt 4 cấp hành chính, sử dụng cơ chế mã hóa và công nghệ bảo mật đảm bảo an toàn, an ninh mạng. Đầu tư nâng cấp hoàn thiện Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh. Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành Đô thị thông minh tỉnh Hà Giang. Triển khai nền tảng chia sẻ tích hợp dữ liệu (LGSP) của tỉnh; Kho dữ liệu dùng chung và hệ thống đăng nhập một lần (SSO) tạo lập nền tảng phục vụ việc phát triển ứng dụng dịch vụ Chính quyền điện tử.

5. Đổi mới cách thức và nâng cao chất lượng chương trình xây dựng nông thôn mới: Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân phát huy vai trò chủ thể, tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới. Kết hợp chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm” với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân đóng góp, dân làm, dân kiểm tra, dân hưởng lợi” để xây dựng nông thôn mới bền vững. Tập trung nâng cao chất lượng đối với từng tiêu chí; trọng tâm là nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân và thực hiện nghiêm túc công tác giám sát, quản lý chất lượng các công trình giao thông nông thôn, đảm bảo chất lượng. Hỗ trợ phát triển sản xuất và xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả; phát triển văn hoá - xã hội gắn với bảo vệ, nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng và củng cố hệ thống tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh, bảo đảm an ninh nông thôn. Rà soát điều kiện thực tế, lựa chọn, xây dựng kế hoạch, lộ trình và tổ chức thực hiện các giải pháp để phấn đấu đến năm 2025 có 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường cạnh tranh; thúc đẩy khởi nghiệp, khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng công vụ. Triển khai thực chất cải cách thủ tục hành chính, nâng cao tỷ lệ tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ công trực tuyến. Đẩy mạnh sắp xếp, tổ chức bộ máy hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp nhiệm vụ. Tăng cường công tác truyền thông, phổ biến giáo dục pháp luật về kinh tế, nâng cao năng lực trợ giúp pháp lý cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, triển khai thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index).

Thường xuyên gỡ gỡ, trao đổi để kịp thời nắm bắt, hỗ trợ khó khăn cho doanh nghiệp, HTX; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, HTX được hưởng đầy đủ, kịp thời các chế độ ưu đãi theo quy định. Khuyến khích chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể thành các doanh nghiệp, HTX. Vận hành hiệu quả Vườn ươm

doanh nghiệp khởi nghiệp của tỉnh, tổ chức các chương trình, cuộc thi về khởi nghiệp. Chủ động tiếp cận xúc tiến, mời gọi các nhà đầu tư có năng lực, thương hiệu lớn đến đầu tư vào tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư lớn triển khai thành công các dự án. Xây dựng chi tiết danh mục các dự án thu hút đầu tư của tỉnh, xác định rõ vị trí đất và phương án giải phóng tạo mặt bằng sạch. Nâng cao chất lượng công tác tư vấn, hỗ trợ các nhà đầu tư tìm hiểu, lập và triển khai dự án đầu tư ngoài ngân sách.

7. Đổi mới cơ cấu ngân sách nhà nước; phát triển tín dụng để hỗ trợ cho phát triển kinh tế - xã hội

Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách; phát triển nguồn thu mang tính bền vững, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế. Quản lý chi ngân sách chặt chẽ, hợp lý, tiết kiệm. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng chi đầu tư phát triển. Điều hành chi đầu tư xây dựng cơ bản có trọng tâm, trọng điểm, nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Tăng cường thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt. Cải cách thủ tục hành chính liên quan đến hỗ trợ tổ chức tín dụng và doanh nghiệp trong lĩnh vực thanh toán điện tử. Đẩy mạnh huy động vốn; kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo an toàn, hiệu quả hoạt động của hệ thống tín dụng. Tăng cường khả năng tiếp cận nguồn vốn ưu đãi cho các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, phát triển nông nghiệp, nông thôn. Chủ động, tích cực trong triển khai các gói tín dụng với lãi suất ưu đãi nhằm kích thích phục hồi kinh tế; đẩy mạnh cho vay tiêu dùng nhằm hạn chế “tín dụng đen” sau đại dịch Covid-19. Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ ngân hàng.

8. Phát triển khoa học công nghệ; quản lý hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, tăng cường phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường

Đổi mới công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ; tăng cường ứng dụng, chuyển giao kết quả đề tài, dự án vào sản xuất và đời sống. Tổ chức nhân rộng công nghệ cấp nước không dùng điện (PAT) tại huyện Mèo Vạc. Ứng dụng công nghệ vào các ngành sản xuất nhằm nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của hàng hóa, sản phẩm địa phương. Tiếp tục xây dựng, phát triển và bảo vệ thương hiệu các sản phẩm đặc trưng của tỉnh Hà Giang.

Siết chặt công tác quản lý đất đai, quản lý tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là tài nguyên khoáng sản, đá, cát sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường. Tiếp tục công tác xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính tại các xã; hoàn thành lập kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025; lập quy hoạch sử dụng đất các huyện, thành phố thời kỳ 2021-2030. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức pháp luật về môi trường và công tác kiểm tra, kiểm soát, thanh tra tình hình thực hiện luật bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh. Chủ động thực hiện có hiệu quả các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu. Bố trí di chuyển, xen ghép và ổn định tại chỗ các đối tượng thuộc vùng có nguy cơ cao xảy ra thiên tai đảm bảo phù hợp điều kiện thực tế.

9. Kết hợp hài hòa giữa mục tiêu phát triển kinh tế và các vấn đề xã hội

Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo. Trong đó tập trung triển khai tốt Chương trình giáo dục phổ thông mới, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh; rà soát, luân chuyển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục một cách hợp lý; có chính sách thu hút, đãi ngộ đối với giáo viên và cán bộ quản lý giỏi. Nâng cao chất lượng trường học nội trú, bán trú, đặc biệt là điều kiện học tập, sinh hoạt cho các em học sinh. Rà soát thành lập các trường phổ thông dân tộc nội trú tiểu học và THPT tại các huyện. Tích cực huy động học sinh đến trường để nâng cao tỷ lệ duy trì sĩ số học sinh các cấp học. Quan tâm đầu tư, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Cơ cấu lại hoạt động của trường Cao đẳng sư phạm Hà Giang.

Phát triển mạnh giáo dục nghề nghiệp; áp dụng đào tạo trực tuyến; đổi mới hình thức đào tạo theo hướng tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo với địa chỉ sử dụng lao động. Chú trọng tạo môi trường làm việc tốt; đổi mới cơ chế tuyển dụng, sử dụng và trọng dụng nhân tài. Tập trung giải quyết lao động việc làm cho 17.000 người.

Gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ công bằng xã hội. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công, bảo trợ xã hội; phát triển hệ thống an sinh xã hội hiệu quả, bền vững, bảo vệ nhóm yếu thế trong xã hội. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Nâng cao sức khỏe cho người dân; tiếp tục làm tốt công tác y tế dự phòng, khám chữa bệnh; đẩy mạnh liên kết với các bệnh viện lớn cả nước để triển khai hình thức khám chữa bệnh từ xa. Chú trọng phát triển y tế ở các huyện, xã biên giới; mở rộng mạng lưới mô hình bác sỹ gia đình.

Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội; tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hoá dân tộc. Làm tốt công tác quảng bá hình ảnh thiên nhiên và con người Hà Giang. Làm tốt công tác dân tộc, tôn giáo, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em và phát triển thể dục, thể thao; giảm thiểu tệ nạn xã hội.

10. Tăng cường thanh tra, kiểm tra; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tập trung thực hiện có hiệu quả, hoàn thành chương trình, kế hoạch thanh tra năm 2021, trong đó tăng cường trách nhiệm công tác quản lý nhà nước các cấp, các ngành trên các lĩnh vực quản lý; nội dung thanh tra tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra sai phạm như: đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng đất đai, tài chính - ngân sách, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm... Nâng cao chất lượng thẩm định sau thành tra; tăng cường, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra.

Tổ chức tốt công tác tiếp công dân thường xuyên, định kỳ; kịp thời giải

quyết các tranh chấp, đơn thư khiếu nại, tố cáo, tránh để tồn đọng, kéo dài. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng; đẩy mạnh phối hợp giữa các cơ quan chức năng để kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng qua hoạt động thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

11. Tăng cường quốc phòng - an ninh và công tác đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế, tạo môi trường hoà bình và điều kiện thuận lợi cho phát triển. Tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, trọng tâm là xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Tiếp tục thực hiện phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. Kiểm chế gia tăng tội phạm, tạo chuyển biến rõ rệt về trật tự xã hội, xây dựng xã hội an toàn, lành mạnh, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ. Bảo đảm, bảo vệ an toàn phục vụ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Làm tốt công tác giao nhận quân và công tác rà phá bom mìn, vật liệu nổ trên địa bàn.

Gắn kết chặt chẽ đối ngoại với quốc phòng, an ninh và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đưa quan hệ với các đối tác đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững. Chủ động thúc đẩy và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ với các địa phương nước láng giềng, ASEAN, các đối tác chiến lược. Tiếp tục phát huy vai trò của ngoại giao văn hoá, ngoại giao nhân dân; quảng bá hình ảnh văn hóa, lịch sử, bản sắc dân tộc, thiên nhiên, sản phẩm thương hiệu Hà Giang, đặc biệt là hình ảnh Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn với bạn bè quốc tế.

12. Triển khai các nhiệm vụ đảm bảo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 đạt kết quả cao.

13. Đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo đồng thuận cao trong xã hội

Tập trung thông tin tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn, đặc biệt là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp. Thực hiện tốt Đề án đổi mới công tác truyền thông, trong đó chú trọng thúc đẩy hình thức truyền thông số. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ cơ sở, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh; Tòa án nhân dân; Viện kiểm sát nhân dân; các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân; các Ban Hội đồng nhân dân; các Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Giang, các tổ chức thành viên của Mặt trận giám sát, tuyên truyền và động viên các tầng lớp nhân dân thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, Kỳ họp thứ 16 thông qua có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 12 năm 2020../.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TTr Tỉnh ủy; HĐND; UBND; UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh khóa XIV;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII;
- Sở, Ban, Ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Hà Giang, Đài PTHH tỉnh; Công TTĐT;
- TT Công báo - tin học tỉnh; Vnptioffice;
- Lưu: VT; HĐND₍₁₅₎.



CHỦ TỊCH

Thào Hồng Sơn

Phụ lục
CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số: 46/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang)



Handwritten signature

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2021	Ghi chú
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ			
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP) bình quân	%	7,5	
2	Tổng sản phẩm (GRDP) bình quân đầu người	Triệu đồng	33,0	
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	12.000	
4	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	2.700	
5	Thu hút khách du lịch	Triệu lượt người	1,7	
6	Giá trị sản phẩm trồng trọt thu hoạch bình quân/ha đất canh tác	Triệu đồng	53,00	
7	Tỷ trọng chăn nuôi trong ngành nông nghiệp	%	31,5	
8	Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng bình quân hằng năm	%	6,8	
9	Tổng giá trị hàng hóa xuất - nhập khẩu qua cửa khẩu	Triệu USD	270,0	
10	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng bình quân hằng năm	%	10,8	
11	Tăng trưởng tín dụng hằng năm	%	8,0	
12	Tỷ lệ đô thị hóa	%	17,0	
II	CHỈ TIÊU XÃ HỘI			
13	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới lũy kế	xã	53	
14	Tỷ lệ thôn biên giới có điện đạt tiêu chí nông thôn mới	%	85,0	
15	Tỷ lệ thôn biên giới có đường giao thông đạt tiêu chí nông thôn mới	%	44,0	
16	Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm	%	4,0	
17	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	55,2	
18	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	45,3	
19	Tỷ lệ duy trì sỹ số học sinh hàng ngày	%	98,0	
20	Bình quân bác sĩ/1 vạn dân	Bác sĩ/vạn dân	10,5	
21	Bình quân giường bệnh/1 vạn dân	Giường bệnh/vạn dân	42,0	

22	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,38	
23	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (theo cân nặng) giảm còn	%	17,7	
24	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm đủ các loại vắc xin	%	95,0	
25	Tỷ lệ thôn, tổ dân phố được công nhận làng văn hóa	%	63,2	
26	Tỷ lệ gia đình được công nhận gia đình văn hóa	%	71,0	
27	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn, cơ quan đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự	%	95,0	
III	CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG			
28	Tỷ lệ che phủ rừng	%	58,2	
29	Tỷ lệ dân cư đô thị được sử dụng nước sạch	%	93,0	
30	Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	88,2	
31	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đô thị	%	95,0	
32	Tỷ lệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị	%	77,0	